

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2064/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 10 năm 2018

*V/v tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi  
con sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lâm Hoàng Tuấn

2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Quốc D, cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Hồng-Kiểm sát viên

Vào các ngày 10, 16 tháng 10 năm 2018 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 256/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018, về tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 234/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ thường trú: Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ tạm trú: Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 01 năm 2018 và các lời khai của nguyên đơn bà Trịnh Thị H trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa như sau:

Bà và ông T đã ly hôn theo Quyết định ly hôn số 977/2015/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, tại Quyết định ly hôn bà và ông T thỏa thuận như sau: Bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Việt H, sinh ngày 27/9/2012; Ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Việt D, sinh ngày 19/01/2007. Tuy nhiên, kể từ khi ly hôn cả hai con đều sống chung với bà, ông T thường xuyên đi công tác, không chăm sóc con, thường xuyên đi về khuya trong tình trạng say rượu, không quan tâm chăm sóc con và mắc nợ nhiều

người, những chủ nợ thường xuyên đến nhà đòi nợ ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu Nguyễn Việt D.

Hiện nay bà là giáo viên Trường tiểu học N Phường E, quận G, bà có thu nhập hàng tháng ổn định trên 13.000.000 đồng, có nơi ở ổn định tại căn hộ WT2-13.10 Phường P, quận B và có số tiền tiết kiệm 800.000.000 đồng để đảm bảo tài chính để nuôi con.

Vì vậy, nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bình thường của con trong cuộc sống, ổn định về tâm lý cũng như việc học của con nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh giải quyết cho bà được nuôi con chung tên: Nguyễn Việt D, sinh ngày 19/01/2007. Không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: án phí Hôn nhân gia đình 300.000 đồng bà H thỏa thuận chịu theo quy định pháp luật.

## *2. Bị đơn ông Nguyễn Trường T trình bày:*

Ông T xác nhận tại Quyết định ly hôn số 977/2015/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, ông và bà H thỏa thuận như sau: Bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Việt H, sinh ngày 27/9/2012; Ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Việt D, sinh ngày 19/01/2007.

Hiện nay, ông đang làm việc tại Công ty TNHH K Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh với mức lương thu nhập 16.500.000 đồng/tháng. Ông vẫn đưa đón con đi học hàng ngày và đi học thêm vào các ngày nghỉ thứ Bảy và Chủ nhật, việc chi tiêu tài chính cho việc học chính tại trường và học thêm tiếng Anh của cháu D do một mình ông đóng hàng tháng. Việc bà H cho rằng ông không quan tâm chăm sóc con là không đúng. Vì vậy, ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Việt D, sinh ngày 19/01/2007.

## *3. Tại phiên tòa,*

Nguyên đơn bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Việt D, sinh ngày 19/01/2007.

Bị đơn ông Nguyễn Trường T không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H.

*4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu:* Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Về giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trịnh Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Việt D, sinh ngày 19/01/2007. Giao cho ông Nguyễn Trường T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Việt D, sinh ngày 19/01/2007 theo Quyết định ly hôn số 977/2015/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Tranh chấp giữa các bên trong vụ án là Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được qui định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý bị đơn ông Nguyễn Trường T có cư trú tại quận B nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về yêu cầu của đương sự:*

[2.1]. *Xét yêu cầu của bà Trịnh Thị H về việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Việt D, sinh ngày 19/01/2007, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T đã ly hôn theo Quyết định ly hôn số 977/2015/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Về con chung: tại Quyết định ly hôn bà H và ông T thỏa thuận bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Việt H, sinh ngày 27/9/2012; Ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Việt D, sinh ngày 19/01/2007.

[2.1.1.] Căn cứ vào lời khai của các đương sự tại phiên tòa thì hiện nay ông T vẫn thường xuyên tạo điều kiện để cháu Nguyễn Việt D sinh ngày 19/01/2017 qua lại ở cùng với mẹ là bà H và em gái Nguyễn Việt H, sinh ngày 27/9/2012 tại nhà mẹ bà H tại địa chỉ Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, khi nào cháu D muốn về nhà thì điện thoại cho ông T đến đón về. Ông T bà H đều xác nhận việc đưa và đón cháu D đi học ông T thực hiện tốt, những khi ông T đi công tác không đưa đón được thì bà H sẽ thực hiện thay ông T việc đưa đón con đi học và chăm sóc cháu D.

[2.1.2]. Tại phiên tòa bà H khai rằng mục đích của bà yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Việt D bởi vì bà mong muốn cháu D được sinh sống và nuôi dạy trong điều kiện tốt nhất, trong khi điều kiện của ông T thì đang ở nhà thuê và đang mắc nợ nhiều người, còn bà H thì có căn hộ đang hoàn thiện tại Phường P quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, một số tiết kiệm 800.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi ly hôn năm 2015 đến nay, ông T vẫn thường xuyên trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D tốt, mặc dù điều kiện kinh tế của ông T không bằng bà H vì đang ở nhà thuê nhưng vẫn đảm bảo chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của cháu D đầy đủ, vẫn đảm bảo quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục cháu D của bà H. Việc ông T xác nhận có nợ tiền của một số người trong quá trình kinh doanh và những chủ nợ có đến nhà đòi tiền. Tuy nhiên, việc các chủ nợ đến nhà đòi tiền ông T diễn ra từ thời gian trước và từ đó đến nay cũng là thời gian khá dài nhưng không làm ảnh hưởng đến sự an toàn về sức khỏe và tính mạng của cháu D, bà H cũng không đưa ra được các chứng cứ cụ thể chứng minh việc cháu D bị đe dọa hay gia đình bị uy hiếp liên quan đến cháu D từ các chủ nợ của ông T.

Căn cứ Khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:

*2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:*

*a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;*

*b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

Xét thấy, ông T người trực tiếp nuôi cháu D vẫn còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên yêu cầu khởi kiện của bà H về việc được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D là không có

căn cứ theo điểm b Khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên không được chấp nhận.

Mặc dù, tại bản khai ngày 14/3/2018 cháu D trình bày có nguyện vọng ở với mẹ là bà H. Tuy nhiên, như đã phân tích ở mục [2.1.2] việc duy trì mỗi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục mỗi trẻ vẫn đang thực hiện tốt và vì vậy nên duy trì sự ổn định cuộc sống của cháu D, vì ông T vẫn thường xuyên tạo điều kiện cho cháu D qua lại ở cùng với mẹ là bà H và em gái, để đảm bảo sự ổn định tâm lý của cháu D nên việc tiếp tục giao cháu D cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có cơ sở.

-Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án; thì yêu cầu của nguyên đơn bà Trịnh Thị H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ nêu trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 203; Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ Luật Tố Tụng dân sự;

- Áp dụng 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

- Áp dụng Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trịnh Thị H về Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cho ông Nguyễn Trường T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Nguyễn Việt D, sinh ngày 29/01/2007 theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 977/2015/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Bà Trịnh Thị H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của của con, khi có lý do chính đáng bà H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: án phí Hôn nhân và gia đình 300.000 đồng bà H phải đóng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003929 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Ông T, bà H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Tùng**